

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1161/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 25 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ;

Căn cứ Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành an dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 794/TTr-SNV ngày 27 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền trên lĩnh vực đô thị

Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực đô thị:

1. Ủy quyền Sở Giao thông vận tải

a) Xây dựng và công bố: danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê; các điểm dừng đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên địa bàn Thành phố.

b) Quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tuyến xe buýt đi qua để thống nhất thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; thống nhất với Bộ Giao thông vận tải trước khi mở tuyến xe buýt có điểm đầu hoặc điểm cuối nằm trong khu vực cảng hàng không.

c) Căn cứ vào tình hình thực tế tại Thành phố để thực hiện:

Xây dựng các vị trí đón, trả khách cho xe taxi, xe buýt theo quy định tại khoản 5 Điều 5, khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Quy định về tiêu chí và tổ chức, quản lý các vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trên địa bàn; xây dựng, công bố vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trong khu vực nội Thành;

Thông báo vị trí bến xe hàng trên địa bàn Thành phố;

Xây dựng và quản lý điểm đỗ taxi công cộng trên địa bàn Thành phố.

d) Căn cứ vào tình hình thực tế tại Thành phố để xác định và chỉ đạo thực hiện lắp camera giám sát tại các vị trí cố định, tuyến đường để kiểm soát hoạt động của các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách.

đ) Phê duyệt vị trí điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định (đối với các tuyến quốc lộ phải thống nhất với cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý thì phải thống nhất với các cơ quan này).

e) Tổ chức, quản lý, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại khu vực điểm dừng đón, trả khách trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy quyền cho Sở Xây dựng

a) Quyết định phê duyệt đối tượng thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước;

b) Quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm việc quyết định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước do Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố xác định);

c) Quyết định phê duyệt người được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (thông qua Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội);

d) Quyết định lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

đ) Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì, cải tạo, phá dỡ, xây dựng lại nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (trừ các nội dung đã được ủy quyền tại Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền, phân công cho Ủy ban nhân dân các quận và thành phố Thủ Đức thực hiện các thủ tục đầu tư cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư được xây dựng trước năm 1975 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).

Điều 2. Nội dung ủy quyền trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách - dự án

Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách - dự án:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ loại I theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

b) Ban hành quyết định thành lập chợ loại 2, loại 3.

c) Trực tiếp thực hiện trong tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ theo chủ trương kêu gọi xã hội hóa hiện nay theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

d) Thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở công vụ.

2. Ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện công khai thông tin tài chính định kỳ (6 tháng, năm) của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ký xác nhận chuyên gia thực hiện các dự án ODA.

4. Ủy quyền Sở Công Thương

Cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 3. Nội dung ủy quyền trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện

Phê duyệt mức thu của trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đơn vị trường học thuộc địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt mức thu của trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đơn vị trường học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

3. Ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông

a) Kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện của cơ quan báo chí; trường hợp không đủ điều kiện, có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định pháp luật.

b) Xem xét, cho phép tổ chức họp báo; đình chỉ cuộc họp báo.

4. Ủy quyền Sở Văn hóa và Thể thao

a) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.

b) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Thực hiện thủ tục cấp, cấp lại, đổi, tạm đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

d) Thực hiện thủ tục tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không phải do các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức.

đ) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép đối với triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh trên địa bàn Thành phố.

e) Thực hiện thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Thành phố.

g) Thực hiện thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương).

h) Thực hiện thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương).

i) Thực hiện thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu.

k) Thực hiện tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật được tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của cơ quan, đơn vị trực thuộc các Bộ, ban, ngành Trung ương, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế.

l) Thực hiện tiếp nhận thông báo tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn được tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của cơ quan, đơn vị trực thuộc các bộ, ban, ngành Trung ương, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế.

m) Dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật do mình tiếp nhận thông báo hoặc chấp thuận tổ chức theo quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

n) Yêu cầu thu hồi danh hiệu, giải thưởng; hủy kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, cuộc thi người đẹp, người mẫu .

o) Tiếp nhận lưu chiếu, bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại của tổ chức, cá nhân thuộc địa phương và có trách nhiệm:

Kiểm tra, đối chiếu và quyết định việc đình chỉ lưu hành, buộc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình khi phát hiện vi phạm quy định tại Điều 3 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Tổ chức kho lưu giữ bản ghi âm, ghi hình trong thời hạn 24 tháng và thực hiện thanh lọc hoặc thanh lý sau khi hết thời hạn lưu giữ.

5. Ủy quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp nhận thông báo cho thôi việc đối với người lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế của người sử dụng lao động có trụ sở đóng trên địa bàn Thành phố (trừ người sử dụng lao động có trụ sở trong các khu chế xuất, khu công nghiệp)

6. Ủy quyền cho Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố

Tiếp nhận thông báo cho thôi việc đối với người lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế của người sử dụng lao động có trụ sở đóng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.

Điều 4. Nội dung ủy quyền trong lĩnh vực tư pháp

Ủy quyền Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra trong công tác quản lý hành nghề luật sư.

Điều 5. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Không được ủy quyền các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương ủy quyền. Đồng thời, chịu trách nhiệm

với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương về các nội dung đã ủy quyền.

b) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho các cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn và kế hoạch kiểm tra, thanh tra các nội dung đã ủy quyền.

2. Bên nhận ủy quyền

a) Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền và phù hợp với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

b) Cơ quan, đơn vị được ủy quyền phải thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

c) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

Điều 6. Thời gian ủy quyền:

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ Quyết định này có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Đối với nội dung ủy quyền dẫn đến thay đổi quy định về thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức, thực hiện rà soát quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan có thể bị ảnh hưởng bởi nội dung ủy quyền và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát,

công bố, phổ biến, công khai cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết về quy trình và thủ tục hành chính có sự thay đổi này.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Chủ động hướng dẫn nội dung ủy quyền mới (nếu có) cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

d) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung có thay đổi về thẩm quyền giải quyết công việc thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định kịp thời điều chỉnh hủy bỏ, thay đổi, chấm dứt nội dung ủy quyền để đảm bảo phù hợp quy định về thẩm quyền của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định này theo quy định pháp luật và tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân được biết.

b) Tổ chức sắp xếp, bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

c) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung được ủy quyền gửi Sở Tài chính tổng hợp và thực hiện thanh, quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

3. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

b) Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Giám đốc Sở Tài chính:

Có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ và hướng dẫn việc thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kéo dài thời gian có hiệu lực của Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Sở Văn hóa và Thể thao giải quyết các thủ tục hành chính và thực hiện nội dung quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, các nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi